

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

**NGHỊ QUYẾT**

**Về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Trên cơ sở kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị về các giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ Việt Nam ngày tháng 9 năm 2018;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,*

**QUYẾT NGHỊ:**

Công nghiệp hỗ trợ có ý nghĩa quan trọng đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nâng cao năng suất lao động, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh, góp phần tăng tỷ trọng đóng góp của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong cơ cấu nền kinh tế. Phát triển công nghiệp hỗ trợ là một trong những giải pháp quan trọng nhất để Việt Nam cải thiện chất lượng nền kinh tế, phát triển bền vững và tránh bẫy thu nhập trung bình. Trong thời gian qua, hệ thống pháp luật, chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ ngày càng được hoàn thiện, với sự ra đời của Nghị định 111/2015/NĐ-CP về phát triển công nghiệp hỗ trợ và các văn bản chính sách liên quan, góp phần nâng cao năng lực sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ. Mặc dù vậy, công nghiệp hỗ trợ Việt Nam vẫn bộc lộ một số hạn chế về quy mô, năng lực sản xuất các sản phẩm đòi hỏi trình độ công nghệ cao, được thể hiện rõ qua khả năng tự cung ứng và tỷ lệ nội địa hoá thấp, giá trị gia tăng trong ngành chế biến chế tạo thấp hơn so với các nước trong khu vực.

Nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách liên quan đến công nghiệp hỗ trợ; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tạo thuận lợi cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ phát triển và cải thiện năng lực cạnh tranh; nâng cao hiệu quả giám sát, quản lý nhà nước về công nghiệp hỗ trợ, Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả các giải pháp sau:

## **I. VỀ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH**

### **1. Bộ Công Thương**

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan có liên quan nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, xây dựng ban hành hoặc trình ban hành chính sách thúc đẩy một số ngành công nghiệp ưu tiên phát triển như cơ khí, ô tô, dệt may, da giày, điện tử nhằm tạo thị trường cho các ngành công nghiệp hỗ trợ phát triển, bao gồm các chính sách về thuế, thị trường, phòng vệ thương mại và các chính sách hỗ trợ của nhà nước cho doanh nghiệp. Đồng thời nghiên cứu chiến lược hỗ trợ xuất khẩu đối với các sản phẩm công nghiệp trọng điểm.

### **2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách thu hút FDI có gắn với chính sách phát triển nhà cung cấp nội địa trên cơ sở mức độ ưu đãi được hưởng. **Khi xây dựng và ban hành các quy định về thu hút đầu tư FDI có tính đến quy hoạch không gian lãnh thổ, ngành nghề thu hút đầu tư và phân cấp cấp phép FDI.**

- Nghiên cứu, xây dựng chính sách đột phá tạo lập môi trường khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, nhất là khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế để doanh nghiệp chế xuất bán hàng và tham gia chuỗi cung ứng nội địa.

### **3. Bộ Tài chính**

Nghiên cứu, xem xét các kiến nghị của các doanh nghiệp trình các cấp có thẩm quyền điều chỉnh hoặc điều chỉnh các quy định về thuế và ngân sách:

- Về hoàn thuế giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư và đầu tư tài sản cố định và thuế nhập khẩu máy móc thiết bị và nguyên liệu sản xuất.

- Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với phần giá trị gia tăng tạo ra trong nước với sản xuất, lắp ráp ô tô và nâng thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các dòng xe có dung tích nhỏ hơn 2000 cm<sup>3</sup> áp dụng có thời hạn tối thiểu 5 năm.

- Nghiên cứu cơ chế ràng buộc và khuyến khích các tỉnh thành phố trung ương bố trí ngân sách triển khai các hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ.

### **4. Ngân hàng nhà nước Việt Nam**

Xây dựng gói tín dụng ưu đãi để phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển, trong đó có việc ưu tiên về tín dụng cho phát triển công nghiệp hỗ trợ trong thời hạn từ 5 năm đến 10 năm.

### **5. Bộ Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất bổ sung, hoàn thiện các chính sách ưu đãi về đất đai và môi trường đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển; chính sách hỗ trợ tiếp cận đất đai đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xây dựng các quy định về trách nhiệm ràng buộc các doanh nghiệp nhập khẩu đối với việc xử lý các sản phẩm thải bỏ của ngành điện tử, ô tô... theo quy định của Luật bảo vệ môi trường.

## **6. Bộ Khoa học và Công nghệ**

- Xem xét điều chỉnh cơ chế tiếp cận Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia theo hướng thông thoáng và nhanh gọn, đơn giản hơn đối với doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tiếp tục rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, nâng cao tỷ lệ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế.

## **7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**

Nghiên cứu, xây dựng các chính sách, chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tại địa phương.

## **II. PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG**

Phát triển các ngành công nghiệp hạ nguồn (các ngành sản xuất, lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh) có vai trò quan trọng trong việc phát triển công nghiệp hỗ trợ. Cần tập trung nguồn lực hỗ trợ có trọng tâm một số tập đoàn sản xuất tư nhân có tiềm năng trở thành tập đoàn mang tầm cỡ quốc tế và thu hút các tập đoàn đa quốc gia đầu tư các dự án quy mô lớn tại Việt Nam để tạo sự lan tỏa dẫn dắt các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Bằng cách thúc đẩy các ngành sản xuất, lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh, thị trường cho công nghiệp hỗ trợ trong nước sẽ được duy trì và mở rộng, tạo tiền đề để các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trở thành nhà cung cấp, tham gia vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp sản phẩm cuối cùng. Năng lực các doanh nghiệp công nghiệp Việt Nam còn thấp, năng lực cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp trong nước chưa cao. Vì vậy, trước tiên cần bảo đảm quy mô thị trường nội địa để phát triển công nghiệp trước khi hướng đến các thị trường xuất khẩu.

Do đó, bên cạnh phát triển thị trường nội địa, các Bộ, ngành cần có các chính sách phù hợp nhằm bảo vệ thị trường nội địa, tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh để thúc đẩy phát triển sản xuất các sản phẩm công nghiệp trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế thông qua các biện pháp sau:

- Hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm một số doanh nghiệp Việt Nam trong các ngành công nghiệp hạ nguồn trọng điểm như ngành ô tô, điện - điện tử, dệt may, da giày trở thành các Tập đoàn có tầm cỡ khu vực, tạo hiệu ứng lan tỏa và

dẫn dắt các doanh nghiệp CNHT trong nước phát triển theo tinh thần Nghị quyết số 23-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về định hướng chiến lược công nghiệp Việt Nam.

- Xây dựng và thực thi hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành công nghiệp phù hợp để bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng trong nước; Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng hàng công nghiệp nhập khẩu và sử dụng các hàng rào kỹ thuật để bảo vệ hợp lý thị trường nội địa phù hợp với các cam kết và thông lệ quốc tế.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Giao Bộ Công Thương xây dựng Chương trình chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong Quý II năm 2019.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp tham gia hiệu quả các hiệp định thương mại tự do đã ký kết. Tích cực tháo gỡ các rào cản, chống các hành vi độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh.

### **III. NÂNG CAO NĂNG LỰC DOANH NGHIỆP**

#### **1. Bộ Công Thương**

- Triển khai hiệu quả Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ được phê duyệt tại Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng các Trung tâm phát triển công nghiệp hỗ trợ tại các khu vực kinh tế trọng điểm trên cơ sở kết hợp nguồn vốn ngân sách nhà nước kết hợp xã hội hóa (đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp và huy động các nguồn tài trợ hợp pháp khác).

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển công nghiệp hỗ trợ nhằm mở rộng thị trường, nâng cao năng lực doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

#### **2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

Bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển nhằm xây dựng cơ sở vật chất để hình thành ít nhất 03 Trung tâm hỗ trợ phát triển công nghiệp tại 03 miền Bắc, Trung, Nam cho các ngành công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển trong kế hoạch đầu tư trung hạn 2016-2020 và 2021-2025. Các Trung tâm sẽ hỗ trợ nâng cao năng lực doanh nghiệp, đóng vai trò là các Trung tâm kỹ thuật, máy móc dùng chung, cung cấp các dịch vụ cải tiến doanh nghiệp, kết nối khách hàng, chế tạo thử nghiệm, đo lường, kiểm định, chứng nhận chất lượng sản phẩm, tư vấn, chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ.

#### **3. Bộ Tài chính**

- Bố trí kinh phí theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm để thực hiện hiệu quả Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ được phê duyệt tại Quyết định số 68/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan thực thi có hiệu quả việc kiểm soát hiện tượng chuyển giá, gian lận thuế đối với các doanh nghiệp FDI nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh.

#### **4. Ngân hàng Nhà nước**

- Xây dựng gói tín dụng cho các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển và công nghiệp hỗ trợ trong thời hạn từ 5 năm đến 10 năm.

- Tiếp tục xác định công nghiệp hỗ trợ là lĩnh vực ưu tiên và chỉ đạo các tổ chức tín dụng cân đối nguồn vốn cho vay theo trần lãi suất quy định của Ngân hàng Nhà nước.

- Khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức tín dụng có những gói tín dụng phù hợp với từng đối tượng doanh nghiệp trong đó có doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ; kết hợp thẩm định cho vay đối với khách hàng kèm theo tư vấn các giải pháp tài chính phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

#### **5. Bộ Khoa học và Công nghệ**

- Tăng cường tư vấn, tìm kiếm, giới thiệu và hỗ trợ chuyển giao các công nghệ sản xuất hiện đại; hỗ trợ xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng tiên tiến, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh.

- Bố trí quỹ đất để xây dựng cơ sở vật chất cho Trung tâm phục vụ việc nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và nâng cao trình độ sản xuất của doanh nghiệp công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ tại Khu công nghệ cao Láng Hòa Lạc-Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **6. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo khuyến khích hướng nghiệp vào các trường kỹ thuật nghề, đảm bảo tỷ lệ cân đối giữa kỹ sư-cử nhân và công nhân lành nghề.

- Phát triển hệ thống đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, đặc biệt các kỹ năng nghề quan trọng trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

- Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế (với Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc, Đức... và các tổ chức quốc tế) trong việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực của ngành CNHT.

#### **7. Bộ Tài nguyên và Môi trường**

Nghiên cứu xây dựng giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong công tác xử lý môi trường, đặc biệt trong các lĩnh vực dệt may và da giày (dệt nhuộm, thuộc da...).

#### **8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương**

- Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ, chính sách ưu đãi đối với công nghiệp hỗ trợ theo quy định của pháp luật về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

- Khuyến khích xây dựng các Trung tâm kỹ thuật hỗ trợ phát triển công nghiệp tại các địa phương.

- Đầu tư các nguồn lực trên địa bàn trên cơ sở căn cứ các quy định của pháp luật và bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương để hỗ trợ nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp trong Nghị quyết này nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến công nghiệp hỗ trợ

2. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình và kết quả triển khai Nghị quyết; tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc triển khai thực hiện của các Bộ, ngành và các địa phương khi có yêu cầu./.

*Nơi nhận:*

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Xuân Phúc**